SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂY NINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN CHÍ THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **202**/KH-NCT

Hòa Thành, ngày 09 tháng 12 năm 2024

LỊCH KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 – 2025

Thực hiện Công văn số 4528/SGDĐT-KT ngày 24/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ khảo thí, quản lý chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2024-2025, Trường THPT Nguyễn Chí Thanh tổ chức thực hiện kiểm tra cuối học kỳ 1 năm học 2024 – 2025, như sau:

A. PHƯƠNG THỨC KIỂM TRA:

- Nhà trường tổ chức kiểm tra tập trung giữa kỳ 6 môn học, theo nhóm lớp do học sinh lựa chọn đăng ký học tập từ đầu năm học:

+ Môn kiểm tra tập trung:

- Học sinh các lớp tự nhiên (A1 – A6): kiểm tra tập trung các môn: VĂN (90'), TOÁN (90'), LÝ (45'), HÓA (45'), SINH (45'), ANH 12 (60'), ANH 10-11 (45').

- Học sinh các lớp xã hội (A7 – A10): kiểm tra tập trung các môn: VĂN (90'), TOÁN (90'), SỬ (45'), ĐỊA (45'), GDKTPL (45'), ANH 12 (60'), ANH 10-11 (45').

+ Các môn khác: Tổ chuyên môn thống nhất nội dung, hình thức, thời gian tổ chức kiểm tra và phân công giáo viên xây dựng ma trận, bảng đặc tả, đề kiểm tra, đáp án…GVBM phải thông báo kế hoạch kiểm tra (thời gian, nội dung, hình thức) cho học sinh biết trước 2 tuần khi tổ chức kiểm tra

- Nhà trường chịu trách nhiệm duyệt đề kiểm tra cuối học kỳ 1 các môn tập trung của các khối lớp theo cấu trúc, ma trận và nội dung đề cương ôn tập do tổ chuyên môn đã ban hành.

B. LỊCH KIỂM TRA – ĐỀ KIỂM TRA:

I. LỊCH KIỂM TRA:

1. Lịch kiểm tra tập trung K.10: (*Đề kiểm tra thống nhất trong toàn trường)*

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian làm bài	Giờ phát đề kiểm tra
24/12/2024 **(Thứ BA)**	Sáng	**Ngữ văn**	**Tự luận**	**90 phút**	7 giờ 30
		Tiếng Anh	Trắc nghiệm	45 phút	9 giờ 30
25/12/2024 **(Thứ TƯ)**	Chiều	Lý (10A1,2,3,4,5,6)	Trắc nghiệm	45 phút	13 giờ 30
		Địa (10A7,8,9,10)			
		Hóa (10A1,2,3,4,5,6)	Trắc nghiệm	45 phút	14 giờ 50
		GDKTPL(10A7,8,9,10)			
26/12/2024 **(Thứ SÁU)**	Sáng	**Toán**	Trắc nghiệm	**90 phút**	7 giờ 30
		Sinh (10A1,2,3,4,5,6) Sử (10A7,8,9,10)	Trắc nghiệm	45 phút	9 giờ 30

*** Kiểm tra không tập trung:** Các môn còn lại.

GVBM cho học sinh kiểm tra tại lớp: từ ngày 16/12/2024 đến ngày 21/12/2024. Tổ trưởng chuyên môn thống nhất hình thức kiểm tra, báo cáo BGH và chịu trách nhiệm duyệt đề, ma trận, đáp án và nộp cho chuyên môn. ***(đề kiểm tra, đáp án, bài kiểm tra sau khi kết thúc kỳ kiểm tra để lưu trữ theo quy định trong thời gian 1 năm)***

2. Lịch kiểm tra tập trung K.11: (*Đề kiểm tra thống nhất trong toàn trường)*

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian làm bài	Giờ phát đề kiểm tra
23/12/2024 **(Thứ HAI)**	Chiều	**Ngữ văn**	**Tự luận**	**90 phút**	13 giờ 30
		Tiếng Anh	Trắc nghiệm	45 phút	15 giờ 30
24/12/2024 **(Thứ BA)**	Chiều	Lý (11A1,2,3,4,5,6)	Trắc nghiệm	45 phút	13 giờ 30
		Địa (11A7,8,9,10)			
		Hóa (11A1,2,3,4,5,6)	Trắc nghiệm	45 phút	14 giờ 50
		GDKTPL(11A7,8,9,10)			
26/12/2024 **(Thứ NĂM)**	Chiều	**Toán**	Trắc nghiệm	**90 phút**	13 giờ 30
		Sinh (11A1,2,3,4,5,6) Sử (11A7,8,9,10)	Trắc nghiệm	45 phút	15 giờ 30

*** Kiểm tra không tập trung:** Các môn còn lại.

GVBM cho học sinh kiểm tra tại lớp: từ ngày 16/12/2024 đến ngày 21/12/2024. Tổ trưởng chuyên môn thống nhất hình thức kiểm tra, báo cáo BGH và chịu trách nhiệm duyệt đề, ma trận, đáp án và nộp cho chuyên môn. ***(đề kiểm tra, đáp án, bài kiểm tra sau khi kết thúc kỳ kiểm tra để lưu trữ theo quy định trong thời gian 1 năm)***

3. Lịch kiểm tra tập trung K.12: (*Đề kiểm tra thống nhất trong toàn trường)*

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian làm bài	Giờ phát đề kiểm tra
23/12/2024 **(Thứ HAI)**	Sáng	**Ngữ văn**	**Tự luận**	**90 phút**	7 giờ 30
		Tiếng Anh	Trắc nghiệm	60 phút	9 giờ 30
25/12/2024 **(Thứ TƯ)**	Sáng	Lý (12A1,2,3,4,5,6)	Trắc nghiệm	45 phút	7 giờ 30
		Địa (12A7,8,9,10)			
		Hóa (12A1,2,3,4,5,6)	Trắc nghiệm	45 phút	8 giờ 50
		GDKTPL(12A7,8,9,10)			
27/12/2024 **(Thứ NĂM)**	Sáng	**Toán**	Trắc nghiệm	**90 phút**	7 giờ 30
		Sinh (12A1,2,3,4,5,6) Sử (12A7,8,9,10)	Trắc nghiệm	45 phút	9 giờ 30

*** Kiểm tra không tập trung:** Các môn còn lại.

GVBM cho học sinh kiểm tra tại lớp: từ ngày 16/12/2024 đến ngày 21/12/2024. Tổ trưởng chuyên môn thống nhất hình thức kiểm tra, báo cáo BGH và chịu trách nhiệm duyệt đề, ma trận, đáp án và nộp cho chuyên môn. ***(đề kiểm tra, đáp án, bài kiểm tra sau khi kết thúc kỳ kiểm tra để lưu trữ theo quy định trong thời gian 1 năm)***

II. ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 1:

1) Đề kiểm tra và đáp án của các khối lớp (K.10, K.11, K.12 - các môn kiểm tra tập trung): Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm, tổng hợp, ký duyệt và nộp cho BGH: 2 đề (**đề 1 và đề 2)**, hạn chót vào **sáng thứ hai, ngày 16/12/2024** (gồm 02 bộ đề đã in ra có chữ ký Tổ trưởng và file dữ liệu đề thi - đáp án lưu trong USB).

2) Yêu cầu:

a) Yêu cầu chung:

+ Nội dung chương trình được tính đến hết tuần CM 15, thực hiện theo cấu trúc chung, đảm bảo tính bao quát kiến thức, thực hiện theo hướng mở nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh.

+ Đề kiểm tra thực hiện theo cấu trúc đề kiểm tra do Bộ GD mới ban hành. **Đề kiểm tra bám sát yêu cầu cần đạt**, phải đảm bảo tính chính xác, khoa học, bảo mật tuyệt đối. Quy định tỷ lệ các mức: 60% Mức 1 (*Nhận biết, nhắc lại được kiến thức đã học*); 30% Mức 2 (*Hiểu kiến thức, KN đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân*); 10% Mức 3 (*Biết vận dụng kiến thức, KN đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống*)

b) Chi tiết ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK1 (*tổng hợp theo đề xuất của tổ chuyên môn)*

*** Cấu trúc đề kiểm tra môn NGỮ VĂN – TỰ LUẬN**

TT	MÔN KT	Thời gian	Số lượng câu hỏi	
			Phần 1(Đọc-hiểu)	**Phần 2(Viết)**
1	**Ngữ Văn 10-11**	90’	5 câu: **5.0đ** (Mức 1: 2; Mức 2: 2; Mức 3: 1)	1 câu: **5.0đ**
	Ngữ văn 12	90’	5 câu: **5.0đ** (Mức 1: 2; Mức 2: 2; Mức 3: 1)	1 câu: **5.0đ**

*** Cấu trúc đề các môn kiểm tra trắc nghiệm:**

TT	MÔN KT	Thời gian	Số lượng câu hỏi		
			Phần 1	**Phần 2**	**Phần 3**
1	Toán 10-11	90’	16 câu x 0.25= **4.0đ** (Mức 1: 8; Mức 2: 6; Mức 3: 2)	3 câu x 1đ = **3.0đ** (Mức 1: 2; Mức 2: 1; Mức 3: 0)	6 câu x 0.5 = **3.0đ** (Mức 1: 3; Mức 2: 2; Mức 3: 1)
	Toán 12	90’	12 câu x 0.25= **3.0đ** (Mức 1: 6; Mức 2: 4; Mức 3: 2)	4 câu x 1đ = **4.0đ** (Mức 1: 2; Mức 2: 1; Mức 3: 1)	6 câu x 0.5 = **3.0đ** (Mức 1: 3; Mức 2: 2; Mức 3: 1)
2	Lý	45’	14 câu x $\frac{1}{3}$ = **5.0đ** (Mức 1: 10; Mức 2: 4; Mức 3: 0)	3 câu x 1đ = **3.0đ** Mỗi câu gồm:Mức 1: 2 ý; Mức 2: 1 ý; Mức 3: 0 ý)	4 câu x 0.5= **2.0đ** (Mức 1: 0; Mức 2: 0; Mức 3: 4)
3	Hóa	45’	18 câu x 0.25= **4.5đ** (Mức 1: 9; Mức 2: 6; Mức 3: 3.)	4 câu x 1đ = **4.0đ** (Mức 1: 1; Mức 2: 1; Mức 3: 2.)	6 câu x 0.25= **1.5đ** (Mức 1: 3; Mức 2: 2; Mức 3: 1.)
4	Sinh	45’	18 câu x 0.25= **4.5đ** (Mức 1: 9; Mức 2: 6; Mức 3: 3.)	4 câu x 1đ = **4.0đ** (Mức 1: 1; Mức 2: 1; Mức 3: 2.)	6 câu x 0.25= **1.5đ** (Mức 1: 3; Mức 2: 2; Mức 3: 1.)

TT	MÔN KT	Thời gian	Số lượng câu hỏi		
			Phần 1	**Phần 2**	**Phần 3**
5	Sử	45’	24 câu x 0.25= **6.0đ** (Mức 1: 14; Mức 2: 6; Mức 3: 4)	4 câu x 1đ = **4.0đ** (Mức 1: 2; Mức 2: 1; Mức 3: 1)	Không
6	Địa	45’	18 câu x 0.25= **4.5đ** (Mức 1: 8; Mức 2: 7; Mức 3: 3; Mức 4: 0)	4 câu x 1đ = **4.0đ** (Mức 1: 2; Mức 2: 1; Mức 3: 1; Mức 4: 0)	6 câu x 0.25= **1.5đ** (Mức 1: 2; Mức 2: 1; Mức 3: 3; Mức 4: 0)
7	GDKT PL	45’	24 câu x 0.25= **6.0đ** (Mức 1: 11; Mức 2: 9; Mức 3: 4)	4 câu x 1đ = **4.0đ** (Mức 1: 3; Mức 2: 5; Mức 3: 8)	Không
8	Tiếng Anh 10-11	45’	30 câu x 0.20= **6.0đ** (Mức 1: 20; Mức 2: 10; Mức 3: 0)	Không	Không
	Tiếng Anh 12	60’	40 câu x 0.2= **8.0đ** (Mức 1: 25; Mức 2: 10; Mức 3: 5)	Không	Không

Phần 1: Gồm các câu hỏi ở dạng trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 4 phương án chọn 1 đáp án đúng.

Phần 2: Gồm các câu hỏi ở dạng trắc nghiệm dạng Đúng/Sai. Mỗi câu hỏi có 4 ý, tại mỗi ý thí sinh lựa chọn Đúng hoặc Sai. Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi sẽ được 0,1 điểm; lựa chọn chính xác 2 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm; lựa chọn chính xác 3 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm; lựa chọn chính xác cả 4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Phần 3: Gồm các câu hỏi ở dạng trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh tô vào các ô tương ứng với đáp án của mình. Với môn Toán, mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm, còn các môn khác được 0,25 điểm.

*** Riêng môn Tiếng Anh: thực hiện kiểm tra dạng trắc nghiệm nhiều lựa chọn tập trung và các kỹ năng khác (Speaking, Listening) được kiểm tra tại lớp.**

+ **Khối 10 – 11**: Speaking: **2.0đ** (Mức 1: 0; Mức 2: 0; Mức 3: 1); Listening: **2.0đ** (Mức 1: 0; Mức 2: 4; Mức 3: 0)

+ **Khối 12**: Speaking: **1.0đ** (Mức 1: 0; Mức 2: 0; Mức 3: 1); Listening: **1.0đ** (Mức 1: 0; Mức 2: 4; Mức 3: 0)

**** Lưu ý:***

- Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm (theo form mới do Bộ GD ban hành), Tổ khảo thí chịu trách nhiệm chấm thi trắc nghiệm trên phần mềm quy định chung của Nhà trường.

- Xây dựng đề kiểm tra cuối kỳ 1: theo cấu trúc chung của Bộ GDĐT mới ban hành.

- Khi tổng hợp đề kiểm tra cuối kỳ 1: Tổ trưởng CM phải đối chiếu với quy định trên, để đảm bảo đề kiểm tra đúng theo yêu cầu của Nhà trường.

3) Tổ biên tập, in sao đề kiểm tra cuối HK1: bắt đầu làm việc từ 8:00 sáng thứ hai, ngày 16/12/2024 đến ngày 20/12/2024 (*có danh sách đính kèm*)

C. COI VÀ CHẤM BÀI KIỂM TRA:

I. Giáo viên coi thi:

- Thực hiện coi thi nghiêm túc theo quy chế thi đã ban hành.
- Mỗi phòng thi phân công 2 giáo viên coi thi.

(Có bảng phân công niêm yết kèm theo).

II. Chấm thi: Theo quy định sau đây:

- Chấm tập trung cho các môn kiểm tra.
- Tổ trưởng chuyên môn sắp xếp, lên kế hoạch chấm; chấm xong gửi kết quả cho Tổ văn phòng (bộ phận khảo thí).
- **Thời gian: chấm bài kiểm tra & nhập điểm**:

Hoàn thành chấm bài kiểm tra trước ngày 30/12/2024; nhận, trả, sửa bài kiểm tra cuối kỳ 1 cho học sinh từ ngày 30/12/2024 đến ngày 04/12/2025. Hoàn thành việc nhập điểm kiểm tra vào sổ điểm là 17:00 ngày 05/01/2025.

Lịch họp xét duyệt kết quả học tập & rèn luyện học kỳ 1 cho học sinh toàn trường: 14:00 chiều thứ ba, ngày 07/01/2025 (dự kiến)

D. XÂY DỰNG & PHÁT HÀNH ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP:

Nhà trường yêu cầu Tổ chuyên môn phát hành **đề cương ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ 1 năm học 2024-2025** cho các lớp, như sau:

- Thời gian phát hành đề cương đến học sinh chậm nhất **ngày thứ hai, 25/11/2024**.
- Đề cương ôn tập là kiến thức chuẩn, trọng tâm cuối học kỳ 1: nội dung chương trình ôn tập tính đến hết tuần CM 15/HK1 (*kể cả các môn kiểm tra không tập trung*). Dựa cấu trúc đề kiểm tra đã thống nhất, để biên tập đề kiểm tra, xây dựng đề cương ôn tập kiểm tra cuối HK1 ở các môn cho phù hợp.
- Đề cương ôn tập: thực hiện hướng dẫn theo Thông tư 22, nên số câu hỏi, bài tập theo ma trận: Mức độ 1 (60%), Mức độ 2 (20%), Mức độ 3 (15%) và Mức độ 4 (5%). Chú trọng theo hướng tiếp cận năng lực, tư duy và phát huy tính sáng tạo của học sinh;
- Giáo viên bộ môn thực hiện nhiều biện pháp linh hoạt trong việc hướng dẫn ôn tập, giải đề cương kiểm tra cuối kỳ 1 cho học sinh (hướng dẫn ôn tập trên lớp, cho học sinh ôn tập trực tuyến…..)

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ 1, năm học 2024 – 2025 của Trường THPT Nguyễn Chí Thanh, trong quá trình thực hiện sẽ được bổ sung, điều chỉnh theo hướng dẫn chung của ngành.

Nơi nhận:
- Các TTCM, GV (T/h)
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TÂY NINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN CHÍ THANH

Huỳnh Thị Tuyết Loan